

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

Trần Đại Nghĩa¹ và Chế Thị Thu Hồng^{2*}

¹Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Chế Thị Thu Hồng, Email: chethuhong101@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 14/8/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 30/8/2024; Ngày duyệt đăng: 08/9/2024

Tóm tắt

Giáo dục đạo đức có vai trò, vị trí rất quan trọng trong việc giáo dục trẻ ở bậc tiểu học. Nó không chỉ bồi dưỡng nhận thức về chuẩn mực đạo đức xã hội, mà còn góp phần định hình và phát huy những phẩm chất cần thiết của nhân cách con người. Môn Đạo đức ở cấp tiểu học là môn học bắt buộc; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, quê hương, cộng đồng, nhằm hình thành cho học sinh thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập, sinh hoạt và ý thức tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Do đó, mục đích của nghiên cứu này nhằm tìm hiểu, phân tích và đánh giá thực trạng giáo dục đạo đức và quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thông qua việc khảo sát tại 06 trường tiểu học trên địa bàn thành phố Đà Lạt bao gồm 28 cán bộ quản lý và 70 giáo viên theo thang đo likert 4 mức độ. Kết quả nghiên cứu đã thấy được quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vẫn còn bất cập cần được cải tiến.

Keywords: Giáo dục đạo đức, học sinh tiểu học, hoạt động, quản lý.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1320>

Trích dẫn: Trần, Đ. N., & Chế, T. T. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 270-278. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1320>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT STATUS OF MANAGING MORAL EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS AT PRIMARY SCHOOLS IN DA LAT CITY, LAM DONG PROVINCE

Tran Dai Nghia¹ and Che Thi Thu Hong^{2*}

¹*Faculty of Social Sciences Teacher Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Che Thi Thu Hong, Email: chethuhong101@gmail.com*

Article history

Received: 14/8/2024 ; Received in revised form:30/8/2024; Accepted: 08/9/2024

Abstract

Moral education plays a very important role in educating school children. It not only fosters learner awareness of social ethical standards, but also contributes to shaping and promoting the necessary qualities of human personality. Moral at the elementary level is a compulsory subject. It anchors on educating personal values, family, homeland, and community, in order to form students' necessary habits and routines in studying, living, and the sense of self-adjustment upon ethical standards and legal regulations (Ministry of Education and Training, 2018). Therefore, this study is to learn, analyze and evaluate the current status of moral education and management of moral education activities for students at primary schools in Da Lat city, Lam Dong province. A 4-level scale survey was conducted at 06 primary schools in Da Lat city with 28 administrators and 70 teachers. Research results have shown that the relevant management in this area still has many shortcomings that need to be improved.

Keywords: *Activities, elementary school students, manage, moral education.*

1. Đặt vấn đề

Giáo dục đạo đức đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách của trẻ cùng với những thay đổi về văn hóa, xã hội điều này đã được các nghiên cứu chỉ ra. Theo quan niệm của học thuyết Mác - Lênin: “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội có nguồn gốc từ lao động sản xuất và đời sống cộng đồng xã hội, nó phản ánh và chịu sự chi phối của tồn tại xã hội. Nếu tồn tại xã hội thay đổi thì đạo đức cũng thay đổi theo. Do vậy, đạo đức mang tính lịch sử, tính giai cấp và tính dân tộc” (Các-Mác & cs., 1987). Trong khi đó Kohlberg cho rằng sự hình thành tính cách là kết quả của quá trình phát triển đạo đức liên tục, chịu ảnh hưởng của sự tương tác với môi trường và sự hiểu biết về các chuẩn mực xã hội (Kohlberg, 1971). Theo quan điểm của Piaget, giáo dục đạo đức (GDĐĐ) không chỉ bao gồm việc đưa ra các quy tắc và hình phạt mà còn liên quan đến việc hiểu và tiếp thu các giá trị đạo đức (Piaget, 1932).

Theo Lickona, GDĐĐ không chỉ thấm nhuần các chuẩn mực đạo đức mà còn tạo nền tảng cho các giá trị đạo đức trở thành nền tảng trong việc ra quyết định. Trong bối cảnh các luồng thông tin và tương tác ngày càng phức tạp, trẻ em cần được trang bị nền tảng đạo đức vững chắc để đối mặt với nhiều tình huống và thách thức khác nhau của cuộc sống (Lickona, 2009). Tầm quan trọng của GDĐĐ trong việc hình thành nhân cách trẻ em càng trở nên sâu sắc hơn khi nhìn vào những thay đổi trong hành vi xã hội và những khủng hoảng đạo đức xảy ra ở nhiều tầng lớp xã hội. Như Berkowitz đã chỉ ra, “GDĐĐ không chỉ là dạy về sự khác biệt giữa đúng và sai mà còn hướng dẫn trẻ hiểu và tiếp thu các giá trị đạo đức trong hành động hàng ngày” (Berkowitz, 2012). Demirel và cộng sự thì cho rằng xã hội hiện đại đang ngày càng trải qua nhiều các vấn đề xã hội như bạo lực, tham nhũng, nghiện ma túy, bất khoan dung và thoái hóa gia đình (Demirel & cs., 2016; Webber, 2017).

Giáo dục đạo đức đang trở thành trọng tâm chính trong việc xây dựng nhân cách cho trẻ em, đặc biệt khi chúng ta chứng kiến những thay đổi về văn hóa và xã hội đang phát triển. Trong bối cảnh các luồng thông tin toàn cầu và các giá trị xã hội đang thay đổi, học sinh (HS) nói chung và HS tiểu học nói riêng có nguy cơ bị bất ổn về mặt đạo đức và có thể ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách của chúng. GDĐĐ có vai trò quan trọng trong việc tạo nền tảng vững chắc về các giá trị đạo đức, giúp trẻ hiểu và chấp nhận sự khác biệt, đồng thời hướng dẫn họ đối mặt với những thách thức đạo đức phức tạp (Hutagaluh & cs., 2020).

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo một lần nữa định hướng mục tiêu cụ thể đối với giáo dục phổ thông: “Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời” (Ban Chấp hành Trung ương Đảng, 2013).

Hoạt động GDĐĐ là hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức được thực hiện qua các hoạt động giáo dục của nhà trường, góp phần quan trọng vào sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của HS, hướng tới phát triển năng lực cho người học ở nhà trường nói chung và nhà trường tiểu học nói riêng. GDĐĐ là trách nhiệm của toàn xã hội mà nhà trường giữ vai trò quan trọng. Nhà trường là nơi tạo nguồn nhân lực cho đất nước, nhiệm vụ của nhà trường là phải làm thế nào để tìm ra được những biện pháp quản lý hoạt động trong đó có quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS nhằm góp phần tạo ra lớp người phát huy trí tuệ và đạo đức có năng lực để xây dựng và làm chủ xã hội mới.

Luật Giáo dục năm 2019 đã xác định mục tiêu của giáo dục tiểu học là: “Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của HS; chuẩn bị cho HS tiếp tục học trung học cơ sở.” (Luật giáo dục, 2018).

Như vậy, qua các nghiên cứu về GDĐĐ cho HS tiểu học là một vấn đề rất quan trọng, cấp thiết đang thu hút sự quan tâm và nghiên cứu của nhiều nhà giáo dục. Tuy nhiên, trong phạm vi

thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng thì vấn đề quản lý GDĐĐ, lối sống cho HS trong nhà trường trong bối cảnh hiện nay còn nhiều bất cập. Một bộ phận CBQL nhà trường, đặc biệt là hiệu trưởng chưa thấy được vai trò quan trọng của việc GDĐĐ cho HS một cách khoa học, kế hoạch thiếu cụ thể, chương trình giáo dục đạo đức, lối sống cho HS nhà trường chưa đáp ứng, chưa đánh giá đúng bối cảnh xã hội, kinh tế, chính trị, đặc điểm, khả năng của HS nhà trường, nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Do đó, kết quả nghiên cứu này sẽ góp phần đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giúp các nhà quản lý có cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã khảo sát 190 khách thể từ 06 trường Trường Tiểu học Đoàn Kết, Trường Tiểu học Trần Bình Trọng, Trường Tiểu học Lý Thường Kiệt, Trường Tiểu học Nam Hồ, Trường Tiểu học Trung Vương, Trường Tiểu học Lê Lợi, bao gồm 28 cán bộ quản lý và 70 giáo viên, 92 cha mẹ HS dựa theo thang đo likert 4 mức độ.

Bên cạnh việc khảo sát định lượng, chúng tôi sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu để thu thập thêm thông tin từ các cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) của 06 trường tiểu học. Kết quả phỏng vấn được chúng tôi mã hóa để thuận lợi trong quá trình phân tích, bình luận.

Địa bàn, thời gian khảo sát: Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, thời gian khảo sát năm học 2023-2024;

Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 4] = [(4-1) : 4 = 3:4 = 0,75]$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình (ĐTB) như sau: Mức 4: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$; Mức 3: $2,5 \leq \text{ĐTB} < 3,25$; Mức 2: $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$; Mức 1: $1,0 \leq \text{ĐTB} < 1,75$.

Các số liệu thu được sẽ được xử lý thông qua phần mềm SPSS 20.0 để tính ĐTB. Các số liệu thu được, tùy từng câu hỏi mà chúng tôi có thể tính giá trị trung bình, tỉ lệ phần trăm (%) và độ lệch chuẩn theo 4 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh tiểu học ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

2.2.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức học sinh trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Lập kế hoạch là một trong những chức năng quan trọng trong công tác quản lý, vì muốn làm tốt công tác chỉ đạo, kiểm tra thì phải có kế hoạch và dựa vào kế hoạch đó để thực hiện. Khảo sát về công tác xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thu được kết quả ở Bảng 1.

Bảng 1. Xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

TT	Nội dung	Mức độ quan trọng		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Kế hoạch GDĐĐ cho cả năm học	3,47	0,63	2,49	0,67
2	Kế hoạch GDĐĐ thông qua các ngày lễ lớn và các đợt thi đua trong năm	3,57	0,52	2,45	0,57
3	Kế hoạch GDĐĐ cho từng học kì	3,35	0,66	2,37	0,65
4	Kế hoạch GDĐĐ cho từng tháng	3,48	0,71	2,48	0,78
5	Kế hoạch GDĐĐ cho từng tuần	2,87	0,82	2,35	0,89

Kết quả Bảng 1 cho thấy, ĐTB khảo sát về mức độ quan trọng của các loại kế hoạch đạt từ (2,87) đến (3,57), kết quả này so với thang đo likert 4 mức thì có 04/5 loại kế hoạch được CBQL, GV đánh giá ở mức 4, mức “rất quan trọng”, trong khi đó “Kế hoạch GDĐĐ cho từng tuần” có ĐTB (2,87) ở mức 3, mức “quan trọng”. Bên cạnh đó, với độ lệch chuẩn của các kết quả khảo sát ở mức thấp từ (0,52) đến (0,82) < 1, điều này chứng tỏ các kết quả khảo sát tập trung, có độ tin cậy. Tuy vậy, cũng từ bảng 1 cũng cho thấy kết quả ĐTB thu được khi khảo sát mức độ đáp ứng các loại kế hoạch ở mức thấp (2,35) đến (2,49), so với thang đo Likert 4 mức độ thì kết quả này ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, cùng với độ lệch chuẩn (0,57) đến (0,89) < 1 điều này cho thấy kết quả khảo sát có độ tin cậy.

Để có thêm thông tin về thực trạng việc lập kế hoạch chúng tôi đã phỏng vấn 3 CBQL và 03 GV ở 06 trường tiểu học thành phố Đà Lạt, chúng tôi thu được những ý kiến chia sẻ: CBQL1 cho rằng việc xây dựng kế hoạch GDĐĐ là rất quan trọng, bởi lẽ kế hoạch là bản đồ chỉ dẫn giúp nhà quản lý bám sát để thực hiện mục tiêu. Tuy vậy, khi được hỏi mức độ đáp ứng của các loại kế hoạch GDĐĐ cho HS thì được chia sẻ là do hiện nay nhà trường rất nhiều hoạt động dạy học, hoạt động trải nghiệm nên việc GDĐĐ cho HS tích hợp trong quá trình dạy học. CBQL5 thì cho rằng GDĐĐ cho HS rất quan trọng, điều này đã được thể hiện trong chương trình giáo dục, cụ thể là môn đạo đức, hoạt động trải nghiệm. Khi hỏi về mức độ đáp ứng các loại kế hoạch GDĐĐ cho HS thì CBQL5 cho rằng đã được tích hợp trong kế hoạch các môn học và hoạt động trải nghiệm; các ý kiến của GV2, GV3, GV5 cũng cùng quan điểm là GDĐĐ là rất quan trọng, tuy nhiên hiện nay chưa đáp ứng, vì thời gian dành cho việc dạy học rất nhiều nên không có nhiều thời gian để thực hiện các loại kế hoạch GDĐĐ theo tuần, tháng, học kỳ, năm.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và định tính về thực trạng lập kế hoạch GDĐĐ cho HS các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng chưa có tính sáng tạo cao, chỉ mới thực hiện ở mức độ tương đối, rập khuôn từ năm này qua năm khác, ít có sự đổi mới đột phá trong các kế hoạch GDĐĐ cho HS. Có những kế hoạch còn mang tính đối phó, chưa thể hiện được những nhiệm vụ, biện pháp trọng tâm trong hoạt động GDĐĐ cho HS hằng năm mà chủ yếu dừng lại ở mức độ hành chính, giấy tờ. Do đó, các trường cần chú trọng tăng cường kế hoạch hóa GDĐĐ cho HS thật chi tiết, cụ thể hơn trong thời gian ngắn hạn từng tuần từng tháng. Nó vừa giúp cho GDĐĐ cho HS vừa kịp thời, vừa sát với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho HS.

2.2.2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường tiểu học ành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS trường tiểu học là yếu tố thứ hai cần lưu ý của nhà quản lý. Tổ chức là giai đoạn phân chia công việc, nhiệm vụ và trách nhiệm giữa các thành viên trong hoạt động GDĐĐ cho HS. Chức năng tổ chức thực hiện cần đảm bảo rằng mỗi CBQL, GV có trách nhiệm cụ thể và biết chính xác nhiệm vụ của mình. Để tìm hiểu thực trạng này chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL, GV và thu được kết quả ở Bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

TT	Nội dung tổ chức thực hiện kế hoạch	Mức độ quan trọng		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Tổ chức sắp xếp thứ tự ưu tiên của từng kế hoạch GDĐĐ: (1) Rất quan trọng, (2) Quan trọng, (3) Ít quan trọng	3,32	0,52	2,42	0,62
2	Tổ chức sắp xếp, bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm, huy động các nguồn lực, vật chất	3,48	0,48	2,48	0,68
3	Tổ chức quy định tiến trình, tiến độ thực hiện, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc	3,41	0,51	2,41	0,51
4	Tổ chức thành lập Ban chỉ đạo GDĐĐ cho HS	3,01	0,63	2,21	0,68
5	Tổ chức xây dựng nhiệm vụ chức năng cho các bộ phận và cá nhân về GDĐĐ	3,05	0,65	2,45	0,75

Kết quả Bảng 2 cho thấy, các giá trị điểm trung bình khảo sát thu được từ (3,01) đến (3,48) so với thang đo Likert 4 mức độ thì kết quả này có 03/5 biến quan sát ở mức 4, mức “Rất quan trọng” và 02/5 biến quan sát ở mức 3 “Quan trọng”, cùng với độ lệch chuẩn ở mức thấp (0,48) đến (0,65) < 1 điều này chứng tỏ kết quả khảo sát tập trung và có độ tin cậy. Kết quả này cho thấy CBQL, GV đánh giá cao về tầm quan trọng của các biến mà chúng tôi đưa ra để khảo sát, chứng tỏ trong quá trình thực hiện quản lý cần bám sát tổ chức các công việc này đạt chất lượng để nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS.

Cũng từ bảng 2, chúng tôi khảo sát mức độ đáp ứng các tiêu chí này thì kết quả thu được điểm trung bình từ (2,21) đến (2,48), so với thang đo Likert 4 mức thì kết quả này chủ yếu ở mức 2, mức “Ít quan trọng” với độ lệch chuẩn (0,51) đến (0,75) < 1,0 chứng tỏ kết quả khảo sát tập trung, có độ tin cậy. Thực trạng này cho thấy các trường tiểu học ở thành phố Đà Lạt hiện nay chưa thực hiện tổ chức các công việc GDĐĐ khoa học, điều này dẫn đến chất lượng GDĐĐ sẽ không đạt hiệu quả cao.

Nhằm có thêm thông tin về việc tổ chức hoạt động GDĐĐ cho HS chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 02 CBQL và 03 GV và thu được những ý kiến: Theo CBQL6 cho rằng: việc tổ chức hoạt động GDĐĐ ở nhà trường đã tổ chức thực hiện, tuy vậy chủ yếu thông qua dạy học môn học Đạo đức, việc tổ chức GDĐĐ theo những kế hoạch ưu tiên như: (1) việc rất quan trọng, (2) việc quan trọng, (3) việc ít quan trọng là chưa đáp ứng, bởi lẽ quỹ thời gian dành cho việc thực hiện các chương trình môn học, hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương. Trong khi đó CBQL9 thì cho rằng việc tổ chức sắp xếp, bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm, huy động các nguồn lực, vật chất cho các hoạt động GDĐĐ chưa được quan tâm nhiều, do đội ngũ GV đã được bố trí đầy đủ tiết dạy, cũng như hoạt động trải nghiệm. Vì thế việc GDĐĐ chỉ có thể tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục giờ chính khóa.

Theo GV2, GV11, GV16 có cùng quan điểm cho rằng nhà trường hằng năm có xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục bám sát công văn 2345/BGDĐT-GDTH, ngày 07/6/ 2021, về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học. Vì thế việc tổ chức quy định tiến trình, tiến độ thực hiện, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc cho các loại kế hoạch GDĐĐ là chưa thực hiện.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và phỏng vấn định tính có thể thấy được bức tranh công tác tổ chức các hoạt động GDĐĐ còn bất cập, chủ yếu là do yếu tố khách quan như thiếu thời gian, nguồn nhân lực. Do vậy, trong thời gian tới CBQL các trường cần có biện pháp tăng cường tổ chức thực hiện các hoạt động GDĐĐ cho HS ở trường mình, kịp thời nắm bắt các thông tin và giám sát các hoạt động GDĐĐ cho HS để có hướng điều chỉnh, động viên và uốn nắn, nhằm góp nâng cao chất lượng GDĐĐ cho HS tại các trường tiểu học.

2.2.3. Thực trạng việc chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Chỉ đạo là những tác động, hướng dẫn của lãnh đạo, quản lý nhằm giúp đội ngũ GV thực hiện hiệu quả các kế hoạch đạt được mục tiêu GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học. Để tìm hiểu việc chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học, chúng tôi đã khảo sát 98 CBQL, GV ở 06 trường trên địa bàn thành phố Đà Lạt, kết quả ở Bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng việc chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

TT	Nội dung	Mức độ quan trọng		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Về đổi mới mục tiêu, nội dung GDĐĐ	3,21	0,63	2,17	0,56
2	Về đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức GDĐĐ	3,42	0,66	2,02	0,81

TT	Nội dung	Mức độ quan trọng		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
3	Về đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá GDĐĐ	3,36	0,56	2,23	0,66
4	Về bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên GDĐĐ	3,52	0,52	1,87	0,52
5	Về điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học	3,22	0,68	2,45	0,89

Kết quả Bảng 3 cho thấy, với năm tiêu chí chúng tôi khảo sát về mức độ quan trọng về việc chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học thì ĐTB các kết quả khảo sát từ (3,21) đến (3,52), theo thang đo Likert 4 mức độ thì các kết quả này chủ yếu ở mức 3, mức “Quan trọng” và mức 4, mức “Rất quan trọng”, trong đó có 03/5 biến quan sát có điểm trung bình ở mức 4, mức “rất quan trọng” và 02/5 biến quan sát ở mức 3, mức “Quan trọng”, cùng với độ lệch chuẩn có được từ (0,52) đến (0,68) < 1,0 chứng tỏ các kết quả khảo sát tập trung, có độ tin cậy. Kết quả này chúng tôi có thể nhận định rằng những tiêu chí mà chúng tôi đề xuất khảo sát nhằm giúp CBQL các trường tiểu học chỉ đạo tốt các hoạt động GDĐĐ được đánh giá cao.

Cũng từ Bảng 3, kết quả khảo sát về mức độ đáp ứng trong công tác chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học cho thấy ĐTB kết quả khảo sát thu được từ (1,87) đến (2,45), độ lệch chuẩn từ ((0,56) đến (0,89) < 1,0 điều này cho thấy các kết quả khảo sát tập trung và có độ tin cậy. Kết quả này so với thang đo Likert 4 mức thì có 05/5 biến quan sát ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, ($1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$), điều này cho thấy công tác chỉ đạo ở các trường đã thực hiện, nhưng còn nhiều bất cập. Rõ ràng để đạt mục tiêu, nội dung đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức, công tác kiểm tra, đánh giá, bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ GV, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện các hoạt động GDĐĐ, thì CBQL phải thường xuyên chỉ đạo đổi mới cách dạy, cách học, kiểm tra đánh giá và đặc biệt là việc tập huấn bồi dưỡng GV nhận thức đúng, để tự học, tự bồi dưỡng, tự thay đổi phương pháp, hình thức, nội dung hoạt động GDĐĐ phù hợp. Điều này cho thấy các vấn đề cần thiết để chỉ đạo các hoạt động GDĐĐ ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt vẫn còn bất cập. Rõ ràng nếu không quyết tâm chỉ đạo hoạt động GDĐĐ thì sẽ khó đạt được mục tiêu GDĐĐ cho HS.

Để có thêm thông tin cho thực trạng chúng tôi đã phỏng vấn sâu 02 CBQL và 03 GV của 06 trường tiểu học thành phố Đà Lạt và thu được những ý kiến chia sẻ: CBQL3 cho rằng việc chỉ đạo các hoạt động GDĐĐ là rất quan trọng và rất cấp thiết, nhà trường đã chỉ đạo thực hiện, tuy nhiên chủ yếu chỉ đạo GV thực hiện hiệu quả môn học Đạo đức cho HS, đồng thời tích hợp hoạt động GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương cho HS; ý kiến của CBQL5 cho rằng các tiêu chí mà chúng tôi đề xuất để chỉ đạo là rất quan trọng và cấp thiết, nhà trường có thực hiện chỉ đạo, tuy vậy việc chỉ đạo này thông qua kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục, chứ không có những chỉ đạo riêng cho hoạt động GDĐĐ; các ý kiến của GV4, GV7, GV8 có cùng quan điểm cho rằng nhà trường có thực hiện chỉ đạo GDĐĐ thông qua môn học Đạo đức và thông qua hoạt động trải nghiệm, giáo dục địa phương.

Một số CBQL, GV khác thì các ý kiến đều có đánh giá chung là các nhà trường đã có chỉ đạo triển khai thực hiện. Tuy vậy, khi được hỏi về mức độ chỉ đạo thì CBQL2, CBQL10 cho rằng còn ít, vì chưa thích ứng với sự đổi mới; GV2, GV6, GV9 thì cho rằng nhà trường có chỉ đạo nhưng chưa quyết tâm, chủ yếu GV được bồi dưỡng ở các lớp hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa nên chưa nắm vững được mục tiêu, phương pháp, hình thức GDĐĐ theo tiếp cận phẩm chất năng lực, trong khi đó GV cũng chưa chủ động tự học, tự tìm kiếm tài liệu liên quan đến phương pháp, hình thức GDĐĐ theo phát triển năng lực HS.

2.2.4. Thực trạng việc kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Đánh giá kết quả GDĐĐ của HS một mặt tác động tới động cơ, nhận thức và giúp HS thấy được kết quả về phẩm chất đạo đức của bản thân từ đó vươn lên, mặt khác thông qua kết

qua đánh giá sẽ thấy được chất lượng tổ chức các hoạt động GDĐĐ của GV. Để thực hiện tốt việc kiểm tra đánh giá HS các nhà trường xây dựng quy định yêu cầu GV thực hiện.

Bảng 4. Thực trạng đánh giá kết quả năng lực của giáo viên thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

TT	Nội dung	Mức độ quan trọng		Mức độ đáp ứng	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Đánh giá xây dựng kế hoạch GDĐĐ	3,35	0,63	2,15	0,66
2	Đánh giá năng lực sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động GDĐĐ	3,39	0,56	2,18	0,58
3	Đánh giá năng lực tổ chức kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDĐĐ	3,26	0,65	2,09	0,62
4	Đánh giá năng lực sử dụng công cụ, phương tiện hỗ trợ các hoạt động GDĐĐ	3,25	0,61	2,06	0,69

Kết quả khảo sát thực trạng đánh giá kết quả năng lực của GV tham gia tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho HS được phản ánh ở Bảng 4 cho thấy: CBQL, GV đánh giá các tiêu chí về năng lực đạt từ (3,25) đến (3,39), so với thang đo Likert 4 mức độ thì cả 4 tiêu chí khảo sát về mức quan trọng đều ở mức 4, mức “Rất quan trọng”, cùng với độ lệch chuẩn từ (0,56) đến (0,65) < 1,0 điều này cho thấy CBQL, GV đánh giá cao những tiêu chí chúng tôi đề xuất. Cũng từ kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy điểm trung bình thu được từ (2,06) đến (2,18), so với thang đo Likert 4 mức thì kết quả này ở mức 2, mức “Ít đáp ứng”, cùng với độ lệch chuẩn từ (0,58) đến (0,69) cho thấy các kết quả khảo sát tập trung, có độ tin cậy. Điều này cho thấy thực trạng việc kiểm tra, đánh giá kết quả năng lực của giáo viên thực hiện hoạt động GDĐĐ vẫn còn bất cập cần được cải tiến.

Để có thêm thông tin về thực trạng này, chúng tôi đã phỏng vấn 03 CBQL và 3 GV ở 06 trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. CBQL5, CBQL6 có cùng quan điểm cho rằng kiểm tra đánh giá các hoạt động GDĐĐ là rất quan trọng để biết được năng lực của GV có đáp ứng được không, tuy vậy do điều kiện hiện nay sĩ số HS các lớp đông nên rất khó để thực hiện tổ chức dạy học theo tiếp cận năng lực, điều này dẫn đến việc đánh giá kết quả GDĐĐ còn khó khăn; theo CBQL2, GV6 có cùng nhận định cho rằng để kiểm tra đánh giá năng lực đạo đức của HS thì việc trước hết phải kiểm tra đánh giá kế hoạch GDĐĐ của GV có thực hiện bám theo các phương pháp, hình thức dạy học tích cực không, cách tổ chức, cách học có đổi mới theo tiếp cận năng lực chưa? GV5, GV9 cho rằng để kiểm tra đánh giá GDĐĐ còn gặp khó khăn do lớp học hiện nay nhiều HS, GV chưa nắm rõ được các phương pháp dạy học và đánh giá HS theo tiếp cận năng lực.

Như vậy, từ kết quả khảo sát định lượng và các ý kiến phỏng vấn định tính cho thấy vấn đề kiểm tra đánh giá năng lực GV tham gia tổ chức các hoạt động GDĐĐ ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng chưa được thực hiện thường xuyên do ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan lẫn chủ quan: do đang trong thời gian thực hiện lộ trình Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tổ chức lực lượng đánh giá chưa xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá linh hoạt, chưa có hướng dẫn cụ thể cho việc đánh giá hoạt động GDĐĐ cho HS nên gặp nhiều khó khăn nên hiệu trưởng chưa kịp thời phát hiện và điều chỉnh những lệch lạc, sai sót trong quá trình thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch. Do vậy, muốn kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ đạt hiệu quả đòi hỏi các cấp quản lý giáo dục phải có những biện pháp quản lý linh hoạt, mềm dẻo phù hợp với điều kiện thực tế của các trường tiểu học.

3. Kết luận

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cho thấy công tác quản lý đã được quan

tâm, tuy nhiên vẫn còn bất cập từ công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá còn ở mức thấp. Thực trạng này đòi hỏi các trường tiểu học thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cần có những biện pháp quản lý kịp thời. Những kết quả từ thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho HS ở các trường tiểu học trong nghiên cứu này sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng nhằm giúp đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động GDĐĐ nhằm góp phần đạt được mục tiêu theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu tham khảo

- Berkowitz, M. W. (2012). *Character Education: A Brief History and Impact Evaluation*. In *Handbook of Moral and Character Education*, 3-27.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm hướng nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông*.
- Các-mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin. (1987). *Về giáo dục*. Hà Nội: NXB Sự thật.
- Demirel, M., Ozmat, D., & Elgun, I. O. (2016). Primary school teachers' perception about character education. *Academic Journal, Educational Research and Reviews*, 11(17), 1622-1633. <https://doi.org/10.5897/ERR2016.2729>.
- Hutagaluh, O., Aslan, Putra, P., Syakhrani, A. W., & Mulyono, S. (2020). *Situational Leadership On Islamic Education*. *International Journal of Graduate of Islamic Education*, 1(1), 1-17.
- Kohlberg, L. (1971). From Is to Ought: How to Commit the Naturalistic Fallacy and Get Away with It in the Study of Moral Development. In *In Cognitive Development and Epistemology*. Academic Press.
- Lickona, T. (2009). *Educating for Character: How Our Schools Can Teach Respect and Responsibility*. Bantam
- Piaget, J. (1932). *The Moral Judgment of the Child*. Routledge & Kegan Paul
- Webber, M. A. (2017). Bullying: University students bring a moral perspective to middle school students. *Journal Of Education and Learning*, 6(3), 157-162. <https://doi.org/10.5539/jel.v6n3p157>.